

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024
của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chiến lược dữ liệu quốc gia
đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Thực hiện Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030”; hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 1901/BTTTT-VCL ngày 16 tháng 5 năm 2024 về ban hành hướng dẫn triển khai Chiến lược dữ liệu quốc gia; Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 142/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Cụ thể hoá và triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ; chủ động tham gia các hoạt động phối hợp chung theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và sự điều phối của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo các cấp, ngành trong việc thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030.

2. Yêu cầu:

a) Đảm bảo triển khai kịp thời, đồng bộ, khoa học và hiệu quả các nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức doanh nghiệp liên quan được giao tại Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Xác định rõ các công việc, phân công trách nhiệm thực hiện cụ thể; chủ động giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ đề ra.

c) Các nhiệm vụ được xác định có trọng tâm, lộ trình thực hiện đảm bảo tính khả thi. Phân công trách nhiệm theo đúng chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các đơn vị trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

d) Phát triển, sử dụng dữ liệu phải đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu dùng chung của tỉnh, dữ liệu cá nhân. Việc khai thác, sử dụng dữ liệu phải đảm bảo nguyên tắc bảo vệ quyền, lợi ích của người dân,

doanh nghiệp và các chủ thể liên quan.

đ) Tập trung nguồn lực để triển khai thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Phát triển hạ tầng dữ liệu

a) Hoàn thiện Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh đảm bảo kết nối thành công với Trung tâm dữ liệu quốc gia, Trung tâm dữ liệu vùng, khu vực tạo thành một mạng lưới chia sẻ năng lực tính toán, xử lý dữ liệu lớn phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa của tỉnh.

b) Các nền tảng điện toán đám mây của tỉnh đảm bảo sẵn sàng đáp ứng 100% nhu cầu lưu trữ, thu thập, kết nối, chia sẻ dữ liệu, nhu cầu đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo mật thông tin theo cấp độ quy định của Luật An toàn thông tin mạng.

2. Phát triển dữ liệu phục vụ Chính phủ số

a) 100% các cơ sở dữ liệu quốc gia trong danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia cần ưu tiên triển khai (thuộc trách nhiệm thực hiện của địa phương) hoàn thành việc số hóa, cập nhật và đưa vào sử dụng hiệu quả; được kết nối, chia sẻ theo quy định.

b) Các cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành của các sở, ngành, địa phương (ngoại trừ các cơ sở dữ liệu nghiệp vụ đặc thù) được đáp ứng 100% yêu cầu kết nối, chia sẻ thông tin với nhau thông qua các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP).

c) 100% các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh cung cấp dữ liệu mở đảm bảo chất lượng và đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả, sẵn sàng hỗ trợ, phục vụ cho các hoạt động chỉ đạo điều hành, ban hành chính sách của cơ quan nhà nước và phục vụ phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho phát triển kinh tế số, xã hội số.

d) 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; tối thiểu 80% dữ liệu về kết quả thực hiện các thủ tục hành chính được tái sử dụng, chia sẻ theo quy định (ngoại trừ các cơ sở dữ liệu nghiệp vụ đặc thù) đảm bảo người dân và doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thực hiện các thủ tục hành chính.

đ) Tích hợp kết quả xử lý công việc của cán bộ, công chức, viên chức vào phần mềm quản lý văn bản và điều hành của từng đơn vị; tỷ lệ áp dụng dữ liệu trong phục vụ quản lý điều hành công việc trên môi trường số, trong kiểm tra, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức đạt tối thiểu 70%.

e) Kết hợp khai thác sử dụng dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đối với 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện cung cấp trực tuyến, nâng cao hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước và cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

3. Phát triển dữ liệu phục vụ kinh tế số, xã hội số

a) Xây dựng và hoàn thành 100% các bộ dữ liệu ngành nông nghiệp (thuộc

phạm vi, trách nhiệm địa phương thực hiện) gồm: dữ liệu cây trồng, vật nuôi, thủy hải sản cho các vùng sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh phục vụ các hoạt động sản xuất nông nghiệp; hình thành dữ liệu của toàn bộ chuỗi quy trình sản xuất, kinh doanh, chế biến, quản lý giám sát nguồn gốc, cung ứng các sản phẩm nông nghiệp quan trọng, đảm bảo việc cung cấp thông tin minh bạch, chính xác, đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử. 100% dữ liệu truy xuất nguồn gốc, xuất xứ được cung cấp kèm theo cho các sản phẩm OCOP của tỉnh đăng bán trên các sàn giao dịch thương mại điện tử.

b) Xây dựng và hoàn thành 100% các bộ dữ liệu (thuộc phạm vi, trách nhiệm địa phương thực hiện) ngành công nghiệp, thương mại và năng lượng, bao gồm: dữ liệu về mạng lưới sản xuất, truyền tải, tiêu thụ điện phục vụ việc vận hành tối ưu hệ thống điện, hiện đại hóa hệ thống điều độ, vận hành, thông tin liên lạc, điều khiển và tự động hóa phục vụ điều độ lưới điện; dữ liệu trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, mạng lưới, chuỗi cung ứng sản xuất cơ bản trong các hoạt động công nghiệp từ nguyên liệu thô tới thành phẩm thương mại; dữ liệu về các trung tâm logistics, vận chuyển, kho bãi; dữ liệu về thị trường thương mại, hành vi tiêu dùng, nhu cầu quảng cáo của các nhãn hàng trên thị trường nhằm tối ưu hóa quá trình sản xuất, tiêu thụ hàng hóa của các đơn vị sản xuất, xây dựng các kênh phân phối hàng hóa hiệu quả và giám sát chặt chẽ nhu cầu thị trường,...

c) 90% các di sản văn hóa, di sản tư liệu, di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt và các lĩnh vực thuộc công nghiệp văn hóa được số hóa, lưu trữ đầy đủ dữ liệu và hình thành thư viện số, di sản số, có hiện diện số trên môi trường mạng để mọi người dân, khách du lịch có thể truy cập, tra cứu tìm hiểu thuận lợi trên môi trường số; 100% các danh lam thắng cảnh, địa điểm du lịch hoàn thành việc số hóa, lưu trữ và chia sẻ thông tin rộng rãi, kết hợp xây dựng các nền tảng số du lịch đồng bộ để quảng bá, phát triển du lịch, đưa du lịch thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn, phát triển bền vững.

d) Hoàn thiện 100% cơ sở dữ liệu về bảo hiểm xã hội cho người lao động. Dữ liệu chuẩn hóa sổ lao động điện tử, tích hợp với dữ liệu về học tập suốt đời, dữ liệu về đào tạo nghề (*bao gồm cả đào tạo tại trường và đào tạo, tích lũy kinh nghiệm làm việc tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp*) của người lao động được triển khai, hoàn thiện cho 100% người lao động đóng bảo hiểm xã hội.

đ) 100% các bộ dữ liệu mở về lực lượng, thị trường lao động việc làm, nhu cầu tuyển dụng lao động và yêu cầu trình độ, kỹ năng tương ứng được cung cấp và đảm bảo cập nhật chính xác, kịp thời, làm cơ sở triển khai các giải pháp dự báo nhu cầu, sự biến động về lao động, việc làm; người lao động có thể tiếp cận với dữ liệu về nhu cầu lao động, việc làm của xã hội và được tự động cung cấp gợi ý về danh sách việc làm phù hợp khi bị thất nghiệp.

e) Kho học liệu về giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập ngành Giáo dục và Đào tạo được số hóa, tích hợp với các nền tảng dạy và học trực tuyến đảm bảo hỗ trợ được cho 100% người học và nhà giáo tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến; đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho toàn bộ chương trình giáo dục phổ thông.

g) 100% dữ liệu không gian địa lý ngành Tài nguyên và Môi trường được số hóa, chuẩn hóa và liên thông, chia sẻ cho các cơ quan nhà nước... dưới dạng dịch vụ bản đồ và có thể chia sẻ cho các hệ thống thông tin của những lĩnh vực có sử dụng dịch vụ dữ liệu không gian địa lý kết nối, khai thác sử dụng.

h) 100% dữ liệu giám sát, quan trắc tự động việc xả thải của các khu công nghiệp, các điểm nóng về ô nhiễm môi trường được đảm bảo đáp ứng nhu cầu kết nối về trung tâm giám sát tập trung của ngành Tài nguyên và Môi trường theo thời gian thực, phục vụ việc phân tích đưa ra các cảnh báo khi có nguy cơ về sự cố môi trường.

i) 100% dữ liệu về hạ tầng giao thông công cộng và phương tiện giao thông, dữ liệu về kho, bãi được số hóa, cập nhật kịp thời, hỗ trợ giải quyết tốt những vấn đề khó khăn, vướng mắc của ngành giao thông và đáp ứng được nhu cầu xây dựng chuỗi cung ứng giao nhận - kho vận và logistics.

k) 95% các dữ liệu về y tế được xây dựng, tổ chức phù hợp với định hướng phân cấp quản lý để phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế.

l) Nghiên cứu phát triển thị trường dữ liệu tạo môi trường mua bán, trao đổi dữ liệu có sự giám sát đảm bảo an toàn, tuân thủ quy định của pháp luật; phát triển các dịch vụ dữ liệu (tổng hợp, phân tích, dán nhãn dữ liệu,...) để tạo thêm nhiều cơ hội việc làm cho người dân, nhất là người có hoàn cảnh khó khăn và người khuyết tật.

4. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

100% các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành và cơ sở dữ liệu quan trọng của các ngành, địa phương được triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và mô hình bảo vệ “4 lớp”, đồng thời triển khai các hoạt động bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin theo quy định của pháp luật về an ninh mạng.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

IV. GIẢI PHÁP

1. Tổ chức bộ máy, mạng lưới

Các sở, ngành, địa phương phân công một lãnh đạo phụ trách về dữ liệu, chịu trách nhiệm tổ chức và điều hành hoạt động về phát triển dữ liệu tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Phân công cán bộ, công chức, viên chức làm đầu mối theo dõi, tham mưu thực hiện nhiệm vụ phát triển hạ tầng dữ liệu, phát triển dữ liệu.

2. Bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng

a) Phối hợp bồi dưỡng kỹ năng đại trà cho người dân kiến thức cơ bản về sử dụng và quản lý dữ liệu cá nhân, bảo vệ dữ liệu thông qua các khóa học trực tuyến đại chúng mở (MOOCs).

b) Tăng cường bồi dưỡng kiến thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công

chức, viên chức phụ trách về dữ liệu của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Các cơ quan, đơn vị cử công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn, phổ biến, diễn tập thường niên về đảm bảo an toàn dữ liệu, an ninh thông tin, bảo vệ hạ tầng dữ liệu do tỉnh, các Bộ, ngành tổ chức.

3. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

a) Triển khai thực hiện các đề án về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực dữ liệu số trên địa bàn tỉnh.

b) Nghiên cứu đưa bộ môn khoa học dữ liệu vào chương trình đào tạo cao đẳng, trung cấp với tất cả các ngành học về công nghệ thông tin, kỹ thuật, kinh tế, xã hội từ cơ bản đến nâng cao để đào tạo ra nhiều nhân lực làm việc trong ngành dữ liệu.

c) Tham gia các khóa thực tập về khoa học dữ liệu cho cán bộ phụ trách về dữ liệu của các cơ quan, tổ chức do tỉnh, các Bộ, ngành tổ chức.

4. Nghiên cứu và phát triển

Chủ động liên kết, kết nối với bộ, ngành, địa phương, các trường đại học, cơ quan nghiên cứu, doanh nghiệp, các chương trình, dự án quốc tế về dữ liệu để giải quyết các bài toán đặc thù của tỉnh.

5. Hợp tác nhà nước doanh nghiệp

a) Tạo lập môi trường phát triển thị trường dữ liệu lành mạnh, an toàn và đúng pháp luật, qua đó thúc đẩy các dịch vụ dữ liệu, tạo ra thêm nhiều cơ hội việc làm cho người dân.

b) Triển khai phương án nhà nước đặt hàng các trung tâm nghiên cứu, các doanh nghiệp công nghệ phân tích, xử lý số liệu phục vụ mục đích định hướng kinh doanh, hỗ trợ ra quyết định.

c) Ứng dụng công cụ thu thập, phân tích dữ liệu sử dụng chung để hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh.

6. Hợp tác quốc tế

a) Tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế để học hỏi kinh nghiệm quản lý, quản trị dữ liệu, khai thác sử dụng dữ liệu, trao đổi dữ liệu xuyên biên giới; chia sẻ, trao đổi một số (loại) dữ liệu trong phạm vi khuôn khổ pháp luật cho phép với các nước trong một số lĩnh vực mà hai bên cùng quan tâm và có nhu cầu.

b) Mời các chuyên gia nước ngoài, chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài về dữ liệu tham gia tư vấn, nghiên cứu, đào tạo về dữ liệu và quản trị dữ liệu.

7. Đo lường, giám sát, đánh giá triển khai

Định kỳ hàng năm công bố kết quả chỉ số đánh giá về phát triển dữ liệu cùng với bộ chỉ số chuyển đổi số (theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, cơ quan Trung ương), làm cơ sở để theo dõi, đôn đốc, xếp hạng về mức độ phát triển dữ liệu, kết quả thực hiện Kế hoạch của các sở, ngành, địa phương.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, vốn lồng ghép và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

2. Huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị liên quan:

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung Kế hoạch triển khai thực hiện “Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

b) Định kỳ hằng năm báo cáo tình hình triển khai Chiến lược trong nội dung báo cáo kết quả chuyển đổi số của địa phương gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp thuộc lĩnh vực, ngành phụ trách, quản lý theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và theo tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ phát triển dữ liệu, chịu trách nhiệm tham mưu các vấn đề về dữ liệu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Gia Lai; triển khai xây dựng, củng cố cơ sở hạ tầng trung tâm dữ liệu và thu thập, làm giàu dữ liệu lớn cho địa phương; là cơ quan đầu mối quản lý, theo dõi giám sát việc khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu của địa phương và kết nối liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia.

b) Rà soát, tham mưu bổ sung chức năng, nhiệm vụ về dữ liệu, làm đầu mối theo dõi thực hiện nhiệm vụ phát triển hạ tầng dữ liệu, phát triển dữ liệu của các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh trên tinh thần không phát sinh thêm cơ cấu tổ chức bộ máy.

c) Hướng dẫn, hỗ trợ các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc triển khai thực hiện.

d) Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hàng năm; đề xuất xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu và bổ sung, sửa đổi các nhiệm vụ, giải pháp (nếu cần thiết) trong các năm tiếp theo.

3. Sở Tài chính:

Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách và tình hình thực tế của địa phương, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản

pháp luật có liên quan.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn chi đầu tư phát triển cho các nhiệm vụ dự án phát triển dữ liệu trên địa bàn tỉnh.

5. Báo Gia Lai; Đài Phát thanh - Truyền hình Gia Lai:

Tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền và người dân về vai trò, tầm quan trọng của giá trị dữ liệu, phát triển, khai thác sử dụng, chia sẻ dữ liệu hiệu quả. Kịp thời đưa tin, bài về các ý tưởng, sáng kiến, cách làm đột phá, sáng tạo trong hoạt động phát triển, khai thác sử dụng, chia sẻ dữ liệu.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch. Kế hoạch có thể điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Trong quá trình thực hiện có phát sinh những khó khăn, vướng mắc thì các đơn vị kịp thời phản ánh với Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. Trong trường hợp các nhiệm vụ được giao cho các cơ quan, đơn vị có sự thay đổi do sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thì các cơ quan, đơn vị tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ sau khi sắp xếp có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PT-TH Gia Lai, Báo Gia Lai;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TTTH, NC, KGVX.



Nguyễn Tuấn Anh



PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC
DỮ LIỆU QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI
(Kèm theo Kế hoạch số 3065 /KH-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Số TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
A	NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM			
I	Xây dựng quy chế, quy định			
1	Tiếp tục rà soát, bổ sung, sửa đổi Danh mục cơ sở dữ liệu mở; triển khai cung cấp dữ liệu mở theo lộ trình.	Các sở, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	2024 - 2025
2	Ban hành Danh mục dữ liệu lớn và Kế hoạch phát triển dữ liệu lớn tỉnh Gia Lai.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương	2024 - 2025
3	Xây dựng và ban hành quy chuẩn đối với từng loại dữ liệu thuộc danh mục dữ liệu lớn của ngành, lĩnh vực	Các sở, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	2024 - 2030
4	Hướng dẫn kỹ thuật về kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành liên quan	2024 - 2025
II	Phát triển hạ tầng dữ liệu			
1	Xây dựng, duy trì Cổng dữ liệu tỉnh (<i>ưu tiên sử dụng phương án thuê dịch vụ công nghệ thông tin</i>), tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành liên quan	2024 - 2025
2	Xây dựng và củng cố, hoàn thiện các hạ tầng thu thập và truyền tải dữ liệu. Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền số gắn kết với phát triển đô thị thông minh, giao thông thông minh, nông nghiệp thông minh, quản lý tài nguyên, môi trường,...; kết hợp tối đa với hạ tầng do các tổ chức, cá nhân đã đầu tư,	Các sở, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên

	bảo đảm triển khai hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.			
3	Nền tảng điện toán đám mây của tỉnh đảm bảo sẵn sàng đáp ứng 100% nhu cầu lưu trữ, thu thập, kết nối, chia sẻ dữ liệu, nhu cầu đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo mật thông tin theo cấp độ quy định của Luật An toàn thông tin mạng.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành liên quan	2025-2030
4	Triển khai kết nối Nền tảng điện toán đám mây của tỉnh với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ, đồng thời kết nối với đám mây của các doanh nghiệp đáp ứng được yêu cầu nghiệp vụ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ Chính phủ số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành liên quan	Khi Bộ Thông tin và Truyền thông, cơ quan Trung ương liên quan hướng dẫn
III Phát triển dữ liệu				
1	Thu thập, củng cố và hoàn thiện dữ liệu chủ, cơ sở dữ liệu dùng chung; các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các sở, ngành, địa phương	Các sở, ngành, địa phương		Thường xuyên
2	Xây dựng, duy trì kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, ứng dụng nền tảng số tổng hợp, phân tích dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành liên quan	2024-2030
3	Thu thập, khai thác, làm giàu nguồn dữ liệu lớn phát sinh trong các hoạt động tại các sở, ngành, địa phương	Các sở, ngành, địa phương		Thường xuyên
4	Tiếp tục số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; thu thập, phát triển dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.	Các sở, ngành, địa phương	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
5	Tỷ lệ áp dụng dữ liệu trong phục vụ quản lý điều hành công việc trên môi trường số,	Các sở, ngành, địa phương	Văn phòng Ủy ban nhân dân	Thường xuyên

	trong kiểm tra, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức đạt tối thiểu 70%.		tỉnh; Sở Nội vụ	
IV	Phát triển kết nối, chia sẻ dữ liệu			
1	Duy trì, phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) kết nối liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành liên quan	2024 - 2025
2	- Hợp tác xây dựng các bộ dữ liệu lớn theo vùng, miền để cùng tích hợp, chia sẻ, tận dụng tài nguyên dữ liệu dùng chung của các tỉnh với nhau. - Thực hiện chia sẻ dữ liệu lớn của tỉnh với các bộ, ngành, các địa phương khác và từng bước đưa dữ liệu lớn vào ứng dụng trong mọi mặt của đời sống chính trị, kinh tế, xã hội của tỉnh	Các sở, ngành	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
3	- Khuyến khích doanh nghiệp, người dân mở, chia sẻ dữ liệu có giá trị và cùng xây dựng các bộ dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung để phục vụ lợi ích chung cho xã hội. - Chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý cho các ngành, địa phương khai thác, sử dụng phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành khi có yêu cầu.	Các sở, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Thường xuyên
V	Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng cho dữ liệu			
1	Triển khai các phương án bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình bảo vệ “4 lớp” cho tất cả hệ thống các cơ sở dữ liệu	Các sở, ngành chủ quản các cơ sở dữ liệu	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
VI	Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực			
1	Hợp tác với các doanh nghiệp và tổ chức quốc tế (nếu có) để cung cấp các cơ hội thực tế và	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành liên quan; Các doanh	2024 - 2030

	trao đổi kỹ thuật, cũng như tiếp cận với những công nghệ và phương pháp mới, tiên tiến nhất của thế giới về dữ liệu.		ngành	
B	NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA MỘT SỐ SỞ, NGÀNH			
I	Sở Thông tin và Truyền thông			
1	Hướng dẫn và hỗ trợ các sở, ngành, địa phương trong việc thực hiện Kế hoạch này. Tiếp tục phát triển, hoàn thiện Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu và an toàn thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương	2024 - 2030
2	Đôn đốc các cơ quan, đơn vị và làm đầu mối tổng hợp, rà soát, trình UBND tỉnh phê duyệt, ban hành Danh mục dữ liệu lớn của tỉnh và Kế hoạch phát triển dữ liệu lớn	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương	Khi Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành hướng dẫn
3	Rà soát, bổ sung các bộ chỉ số đánh giá về phát triển dữ liệu vào Bộ chỉ số chuyển đổi số (DTI) để đánh giá kết quả phát triển dữ liệu của các sở, ngành, địa phương và theo dõi, đánh giá hằng năm.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương	Khi Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Bộ chỉ số mới
4	Tăng cường thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và người dân về vai trò, tầm quan trọng của giá trị dữ liệu, phát triển, khai thác sử dụng, chia sẻ dữ liệu hiệu quả.	Các sở, ngành, địa phương; các cơ quan báo chí	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
5	Kết nối liên thông, tích hợp hệ thống định danh và xác thực điện tử với các hệ thống dịch vụ công và khai thác sử dụng, phát huy tối đa hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước, xuất nhập cảnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Công an tỉnh; các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên
6	Tiếp tục phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu và an toàn	Sở Thông tin và Truyền thông (VP UBND tỉnh)	Các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên

	thông tin	đảm nhận khi Sở Thông tin và Truyền thông hoàn thành bàn giao theo quy định)		
7	Tổ chức hướng dẫn việc thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tổ chức lưu trữ, khai thác dữ liệu đã số hóa để phục vụ thực hiện giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên
II Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh				
1	Tiếp tục phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên
III Công an tỉnh				
1	Hướng dẫn và phối hợp các sở, ngành, địa phương thực hiện công tác bảo vệ dữ liệu, bảo đảm an ninh dữ liệu	Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	2024 - 2030
IV Sở Y tế				
1	Xây dựng, tổ chức các dữ liệu y tế, cơ sở dữ liệu về y tế, các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành; ứng dụng các công nghệ số để khai thác dữ liệu hiệu quả phục vụ chuyển đổi số y tế. Tạo lập cơ sở dữ liệu dùng chung và cung cấp rộng rãi cho người dân có thể tra cứu đầy đủ thông tin; số hóa thông tin sức khỏe, bệnh án điện tử và liên thông thông suốt giữa các cơ quan y tế và giữa cơ quan y tế với người dân phục vụ việc tra cứu, theo dõi, khám chữa bệnh cho người bệnh khi đến khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế.	Sở Y tế	Các bệnh viện; các cơ sở khám chữa bệnh	Thường xuyên
2	Đẩy mạnh triển khai các nền tảng số y tế, trong đó tập trung thúc đẩy triển khai các nền tảng số: (1) Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa; (2)	Sở Y tế	Các bệnh viện; các cơ sở khám chữa bệnh	Thường xuyên

	Nền tảng quản lý tiêm chủng; (3) Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử; (4) Nền tảng quản lý trạm y tế xã; (5) Nền tảng quản lý thông tin bệnh viện, quản lý hồ sơ bệnh án điện tử.			
V	Sở Giáo dục và Đào tạo			
1	Tổ chức thực hiện việc số hóa dữ liệu để xây dựng hệ thống học liệu số, chương trình đào tạo, sách giáo khoa số. Ứng dụng các nền tảng tra cứu học liệu số dùng chung cho tất cả các cấp học. Kết hợp với đề án hệ tri thức Việt số hóa để làm giàu hệ tri thức phổ thông.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành liên quan; Các cơ sở Giáo dục và đào tạo	Thường xuyên
2	Tổ chức thực hiện việc số hóa và quản lý thống nhất hệ thống văn bằng, chứng chỉ gắn với từng học sinh làm cơ sở tham chiếu, sử dụng trong các hoạt động xã hội.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở Giáo dục và đào tạo	2024 - 2030
3	Cập nhật, hoàn thiện dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo, bao gồm: cơ sở giáo dục và đào tạo các cấp; các chuyên ngành đào tạo, chương trình đào tạo, hồ sơ giáo viên, sinh viên, học sinh; chuẩn hóa học bạ điện tử cho tất cả các cấp học, ngành học; tạo dựng các bộ dữ liệu mở và chia sẻ cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham khảo, nghiên cứu, sử dụng.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở Giáo dục và đào tạo	Thường xuyên
VI	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			
1	Tổ chức thực hiện việc xây dựng các bộ dữ liệu ngành nông nghiệp; xây dựng và tổ chức triển khai các Nền tảng số dữ liệu nông nghiệp.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở ngành, địa phương	2024 - 2030
2	Ứng dụng dữ liệu lớn (big data, data), trí tuệ nhân tạo, công nghệ viễn thám trong việc tổng hợp, phân tích, đánh giá dữ liệu và khai phá dữ liệu trên nền tảng dữ liệu ngành	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở ngành, địa phương	Thường xuyên

	nông nghiệp.			
VII	Sở Tài nguyên và Môi trường			
1	Tổ chức triển khai việc số hóa, phát triển dữ liệu lớn lĩnh vực tài nguyên môi trường. Từng bước hoàn thiện các hệ thống giám sát, quan trắc môi trường, khí tượng thủy văn, tài nguyên đất, tài nguyên nước qua thiết bị IoT	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
2	Nghiên cứu, triển khai ứng dụng các công nghệ phân tích, xử lý dữ liệu IoT trong việc hỗ trợ ra quyết định. Phát triển hạ tầng dữ liệu không gian địa lý, nền tảng bản đồ số quốc gia.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
VIII	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			
1	Số hóa và xây dựng dữ liệu về các dân tộc tỉnh Gia Lai, làng văn hóa, không gian văn hóa, đất nước, con người. Xây dựng và làm giàu kho dữ liệu lớn về văn hóa, nghệ thuật của các dân tộc tỉnh Gia Lai.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
2	Triển khai kết nối, tích hợp đồng bộ cơ sở dữ liệu về văn hóa nghệ thuật của tỉnh với hệ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của Đề án Hệ Tri thức Việt số hóa; ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong quản lý, bảo vệ và phát huy di sản văn hóa.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
3	Tổ chức thực hiện việc số hóa, hình thành thư viện số cho các di sản văn hóa, di tích cấp tỉnh, cấp quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt; thu thập và quản lý dữ liệu số về các di sản văn hóa, di tích, những di sản trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, dữ liệu số về các phong tục văn hóa, truyền thống, sức mạnh con người Việt Nam,...	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên

4	Xây dựng dữ liệu lớn về khách du lịch, hành vi tiêu dùng của khách du lịch; Dữ liệu lớn về các chương trình du lịch, tour du lịch, cơ sở lưu trú, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch và tích hợp đồng bộ dữ liệu về hướng dẫn viên du lịch trên toàn quốc	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
IX Sở Giao thông vận tải				
1	Tổ chức thực hiện việc số hóa, xây dựng dữ liệu và cung cấp dịch vụ dữ liệu cho người dân khai thác sử dụng về mạng lưới hạ tầng giao thông do tỉnh quản lý.	Sở Giao thông vận tải	Các sở ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
2	Phát triển dữ liệu lớn quản lý hoạt động của các phương tiện giao thông, dữ liệu về mật độ giao thông thực trên các tuyến đường phục vụ việc điều tiết giao thông dựa trên dữ liệu và xây dựng quy hoạch, đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông.	Sở Giao thông vận tải	Các sở ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
X Sở Công Thương				
1	Tổ chức thực hiện việc thu thập, phát triển dữ liệu trong lĩnh vực thương mại điện tử, logistics, ứng dụng công nghệ phân tích dữ liệu lớn trong đánh giá hành vi, thói quen, nhu cầu, sở thích người tiêu dùng.	Sở Công Thương	Các sở ngành liên quan; Các doanh nghiệp thương mại	Thường xuyên
2	Phát triển dữ liệu lớn ngành điện, sử dụng dữ liệu lớn để hoạch định xây dựng hệ thống mạng lưới điện thông minh. Triển khai ứng dụng dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo trong các hoạt động điều tiết sản xuất và tiêu thụ điện từ nguồn năng lượng sạch, thân thiện môi trường.	Sở Công Thương	Điện lực Gia Lai	Thường xuyên
3	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong điều tiết thị trường, điều	Bộ Công Thương	Các sở ngành liên quan; Các	Thường xuyên

	tiết sản xuất và phân phối các sản phẩm dịch vụ thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Công Thương trên cơ sở sử dụng dữ liệu lớn về giám sát thị trường.		doanh nghiệp thương mại	
XI Sở Kế hoạch và Đầu tư				
1	Xây dựng dữ liệu về tình hình phát triển kinh tế xã hội, các dữ liệu dự báo kinh tế, phục vụ ra quyết định điều hành chính sách kinh tế vĩ mô.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
XII Sở Khoa học và Công nghệ				
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ của tỉnh, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác có liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
2	- Xây dựng lộ trình thực hiện số hóa dữ liệu ngành khoa học và công nghệ của tỉnh theo từng giai đoạn. - Đề xuất nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, khai phá dữ liệu đưa ra các báo cáo phân tích, đánh giá, tổng hợp các vấn đề tác động đến ngành khoa học và công nghệ của tỉnh từ đó đề xuất giải pháp phù hợp phục vụ quản lý điều hành, hoạch định chính sách, ra quyết định của địa phương.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
XIII Sở Lao động - Thương binh và Xã hội				
1	Tổ chức xây dựng và hình thành cơ sở dữ liệu về lao động - việc làm, an sinh xã hội. Thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu lao động - việc làm, an sinh xã hội với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của sở, ngành, địa phương.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
2	Cập nhật các dữ liệu lĩnh vực lao động, người có công và xã	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên

	hội lên Cổng dữ liệu bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; ưu tiên cập nhật, cung cấp dữ liệu mở; có các phương thức phù hợp để tăng khả năng tiếp cận, khai thác thông tin, dữ liệu của người yếu thế, người khuyết tật.	Xã hội	liên quan	
3	Thúc đẩy, đưa các môn học về khoa học dữ liệu, phân tích dữ liệu vào chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng, TCCN và các trung tâm giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành, địa phương liên quan	2025 - 2030
XIV	Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh			
	Chủ động, tích cực trong việc phản biện chính sách, pháp luật; phát động hội viên, doanh nghiệp chủ động tham gia phát triển dữ liệu có chất lượng, khai thác sử dụng các nguồn dữ liệu mở, các bộ dữ liệu công cộng quốc gia, chia sẻ đóng góp dữ liệu cho không gian dữ liệu cộng đồng và cùng hưởng lợi ích mà dữ liệu mang lại; tham gia trong việc tuyên truyền, phổ biến, khảo sát, đánh giá mức độ phát triển dữ liệu, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.	Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên